| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẮC GIANG**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 01 năm 2021
V/v: "Tranh chấp về ly hôn"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư

Bà Thân Thị Tuyết Nhung

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 399/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/12/2020, quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thị A, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn TC, xã TT, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2- Bị đơn: Đỗ Văn Th, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr, xã TT, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 08/10/2020 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị A trình bày: Chị và anh Đỗ Văn Th đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, thành phố Bắc Giang ngày 15/9/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống, thời gian đầu cuộc sống yên ổn, hòa thuận, đến tháng 3 năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th ham chơi, kinh tế gia đình không lo, sau đó chị và gia đình biết anh Th nợ nần nhiều nhưng anh Th không nói vay tiền làm gì, chị và gia đình đã khuyên bảo, nhưng anh Th không thay đổi, nên tháng 6 năm 2020 chị đã về nhà ngoại sinh sống. Từ đó đến nay vợ chồng chị sống ly thân, anh Th có xin chị quay lại,

chị không đồng ý. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Th ly hôn.

Về con chung: Không có. Hiện chị cũng không có thai.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có.

Anh Đỗ Văn Th tại bản tự khai ngày 28/10/2020 và các lời khai tiếp theo trình bày: Anh xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng như chị A đã khai là đúng. Vợ chồng anh có mâu thuẫn gay gắt do những bất đồng về tính cách, lối sống, do anh nợ nần, ham chơi. Từ khi chị A về nhà ngoại đến nay anh đã nhận thấy sai lầm của mình và đã cố gắng thay đổi và đã xin lỗi vợ. Nay anh vẫn còn tình cảm với vợ, mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: không có.

Đại diện chính quyền địa phương xác nhận anh Th, chị A đã kết hôn tự nguyện, hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, anh Th, chị A có mâu thuẫn, hiện nay hai người đã sống ly thân. Chị A và anh Th chưa có con chung. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Th vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án không có vi phạm, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do nên HĐXX xét xử là đúng quy định. Căn cứ tài liệu, chứng cứ cùng lời khai của các đương sự trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, áp dụng điều 51,56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Lê Thị A và anh Đỗ Văn Th ly hôn. Về án phí, chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức và nội dung đơn khởi kiện, về chủ thể có quyền khởi kiện.

[2].Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, các đương sự cư trú tại thành phố Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo quy định tại điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đã giải quyết vụ kiện theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã chấp hành đúng pháp luật, trong thời hạn giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, được thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa ngày 25/12/2020 và phiên tòa ngày 12/01/2021, HĐXX căn cứ điều 227, 228 của BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[4]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn, bị đơn, các tài liệu chứng cứ thu thập được cho thấy Chị Lê Thị A và anh Đỗ Văn Th đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang ngày 15/9/2017, do đó xác định quan hệ hôn nhân của anh Th, chị A là hợp pháp.

Chị A khai mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ tháng 3 năm 2019, do anh Th ham chơi, cờ bạc, nợ nần nhiều, chị và gia đình có khuyên bảo nhưng anh Th không nghe, từ tháng 6 năm 2020 vợ chồng đã ly thân, chị xác định tình cảm không còn nên kiên quyết đề nghị ly hôn. Anh Đỗ Văn Th thừa nhận tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng gay gắt, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống, vợ chồng đã ly thân nhưng anh không nhất trí ly hôn. Xét lời khai của hai bên, Tòa án nhận thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh Th là có thật và gay gắt, kéo dài, nguyên nhân mâu thuẫn lỗi do anh Th ham chơi, không chăm lo cho kinh tế gia đình, khiến cho chị A không còn tin tưởng, không còn tình cảm, đã quyết định sống ly thân. Từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay, anh Th và chị A không hòa giải được mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, nhưng chị A vẫn kiên quyết ly hôn, do đó HĐXX xác định mâu thuẫn của vợ chồng không có khả năng hàn gắn, việc chị A yêu cầu ly hôn cần được chấp nhận theo điều 51, điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: không có,nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6].Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 28, điều 35, điều 39; điều 147; điều 227; điều 228; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia

đình; Điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị A và anh Đỗ Văn Th ly hôn.

Về án phí: Chị Lê Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0001637 ngày 19/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang .

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND TP Bắc Giang;
- VKSND- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Tiến
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hằng**